

Số: 277/BC-THPTTHĐ

Thuận An, ngày 24 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Trung học phổ thông Trịnh Hoài Đức

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: Đường CMT8, khu phố Thạnh Lợi, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274.3746521.

Website: www.thpttrinhhoaiduc.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu

Loại hình: Trường công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mệnh

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; giúp học sinh phát huy phẩm chất, năng lực của bản thân, trở thành công dân có trách nhiệm, có ích, có năng lực đáp ứng yêu cầu của đời sống xã hội.

Tầm nhìn

Đến năm 2030, trường THPT Trịnh Hoài Đức có chất lượng giáo dục toàn diện nằm trong top các trường tốt nhất Việt Nam; vươn tầm khu vực.

Hệ thống giá trị cơ bản

Tự tin - Tự trọng - Tự lập - Năng động - Sáng tạo.

Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, có cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Đến năm 2025 trường xếp trong 200 trường THPT có chất lượng đào tạo tốt nhất Việt Nam, đến năm 2030, nằm trong 150 trường top đầu của Việt Nam; là trường THPT trọng điểm chất lượng cao của tỉnh, xếp thứ 2 sau trường THPT chuyên Hùng Vương.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường THPT Trịnh Hoài Đức là một niềm tự hào về truyền thống: hiếu học – học giỏi và thành tài. Trải qua bao nhiêu thăng trầm của lịch sử cho đến hôm nay Trường đã 69 năm hình thành và phát triển và trở thành ngôi trường có bề dày truyền thống lâu đời nhất của tỉnh Bình Dương. Từ ngôi trường này, hàng vạn học sinh đã trưởng thành và cất cao đôi cánh ước mơ trên khắp mọi miền của quê hương, đất nước và khắp năm châu bốn bể.

Trường THPT Trịnh Hoài Đức đã trải qua 4 mốc son lịch sử mãi mãi khắc ghi.

- *Giai đoạn đầu Trường được thành lập (1955–1975).*
- *Giai đoạn Trường đổi tên (1975–1979).*
- *Giai đoạn Trường thành lập trở lại (1979–1991).*
- *Giai đoạn Trường được phục hồi và phát triển (1991 - đến nay).*

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

Người đại diện pháp luật: Quách Đức Thịnh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Trịnh Hoài Đức, Bình Dương

Số điện thoại: 0983.657.220

Email: thinhqd@trinhhoaiduc.sgdbinhduong.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

- Quyết định số 4589/QĐ-CT ngày 18/10/2001 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thay đổi tên gọi các trường Phổ thông trung học trong tỉnh thành trường Trung học phổ thông.

- Quyết định số 17/2005/QĐ-UB ngày 24/01/2005 của UBND tỉnh Bình Dương về việc tổ chức lại trường THPT Trịnh Hoài Đức và trường THPT bán công An Thạnh thuộc huyện Thuận An tỉnh Bình Dương.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

- Quyết định số 1759/QĐ-SGDĐT ngày 03/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường Trường THPT Trịnh Hoài Đức nhiệm kỳ 2019-2024.

- Quyết định số 1760/QĐ-SGDĐT ngày 03/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường THPT Trịnh Hoài Đức nhiệm kỳ 2019-2024.

Danh sách hội đồng trường:

1. Ông Quách Đức Thịnh	BTCB, Hiệu trưởng	Chủ tịch;
2. Ông Trần Trúc Như	Tổ phó Tổ Vật lý	Thư ký;
3. Bà Bùi Thị Triệu Phúc	Phó hiệu trưởng	Thành viên;
4. Ông Nguyễn Vũ Nguyên	Phó hiệu trưởng	Thành viên;
5. Ông Nguyễn Trọng Thi	Phó hiệu trưởng	Thành viên;
6. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng	CTCD-TTVP	Thành viên;
7. Bà Nguyễn Thanh Tâm	Bí thư đoàn trường	Thành viên;
8. Ông Nguyễn Hình Hiếu Trung	Tổ trưởng tổ Toán	Thành viên;
9. Bà Nguyễn Thụy Đoan Trang	Tổ trưởng tổ Tin học	Thành viên;
10. Ông Võ Văn Thành	Tổ trưởng tổ Văn	Thành viên;
11. Bà Nguyễn Thị Khánh Chi	Tổ trưởng tổ Hóa-Sinh-CNNN	Thành viên;
12. Bà Ngô Thị Xuân Tâm	Tổ trưởng tổ Sử-Địa-GDCD	Thành viên;
13. Ông Tăng Hoàng Nguyên Thanh	PCT UBND phường An Thạnh	Thành viên;
14. Ông Trần Huỳnh Thanh Tâm	Ban đại diện CMHS	Thành viên;
15. Em Trần Nguyễn Xuân Nhi	Học sinh lớp 12A5	Thành viên.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Cơ chế hoạt động của trường THPT Trịnh Hoài Đức

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo

viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành;

Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị:

+ 01 Hội đồng trường với 15 thành viên.

- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 28 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 96 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 950 đoàn viên, thanh niên khối THPT với 42 chi đoàn thuộc Đoàn trường.
- + Ban đại diện CMHS có 15 thành viên.
- + Có 09 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Quách Đức Thịnh	Hiệu trưởng	0983.657.220	thinhqd@trinhhoaiduc.sgdbinhduong.edu.vn
2	Nguyễn Trọng Thi	Phó Hiệu trưởng	0909.716.040	thint@trinhhoaiduc.sgdbinhduong.edu.vn
3	Nguyễn Vũ Nguyên	Phó Hiệu trưởng	0907.179.931	nguyennv@trinhhoaiduc.sgdbinhduong.edu.vn

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	96		32	57			7	81	15					
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	79		30	48			1	50	13					
1	Toán	13		6	7				13						
2	Lý	10		3	7				9	1					

[illegible]

8	Nhân viên công nghệ thông tin	1			1									
9	Nhân viên hành chính học vụ	1			1									
10	Bảo vệ	4						4						
11	Phục vụ	3						3						

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	42	1.59
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	13	0.49
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	2	0.08
7	Bình quân lớp/phòng học	40/42	-
8	Bình quân học sinh/lớp	34.9hs/lớp	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	32600	25.6
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	6309	4.95
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	51 x 38ph =1938m ²	1.52
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	117 x 13 ph = 1521 m ²	1.19
3	Diện tích thư viện (m ²)	207 m ²	0.16
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		

5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	48 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	31 bộ	0.8 bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	986	24.65
1.1	Khối lớp 10	2	2/13
1.2	Khối lớp 11	2	2/13
1.3	Khối lớp 12	2	2/12
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	1	48
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	150	9.3/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	3	3/38
2	Cát xét	2	2/38
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	1/38
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	35	35/38
5	Thiết bị khác...	1	
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	3	3/38
2	Cát xét	2	2/38
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	1/38
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	35	35/38

5	Thiết bị khác...	1	
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	01(175m ²)
XI	Nhà ăn	01(590m ²)

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	12(756m ²)	396	1.9
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
		16	Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*		4		288	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trường Trung học phổ thông Trịnh Hoài Đức, tên viết tắt là: Trường THPT Tân Phước Khánh.
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

- + Trường chưa đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.
- + Mức độ kiểm định: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh

Số lớp – Số học sinh đầu năm:

- * Khối 10: 13 lớp, 456 học sinh;
- * Khối 11: 13 lớp, 451 học sinh;
- * Khối 12: 12 lớp, 434 học sinh.

Tổng số: 38 lớp, 1341 học sinh

Số học sinh cuối năm học:

- * Khối 10: 13 lớp 456 học sinh
- * Khối 11: 13 lớp 449 học sinh
- * Khối 12: 12 lớp 434 học sinh

Tổng cộng: 38 lớp 1399 học sinh

Số học sinh giảm 02 học sinh do chuyển trường

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học

2.1. Đối với học sinh:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1339	456	449	434
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1336 (99.06%)	455 (99.78%)	447 (99.55%)	434 (100%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0.6%)	1 (0.22%)	2 (0.45%)	0
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1339	456	449	434
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	750 (56%)	240 (52.63%)	240 (53.45%)	270 (62.21%)
2	Khá	565	213	198	154

	(tỷ lệ so với tổng số)	(42%)	(46.71%)	(44.1%)	(35.48%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	24 (1.78%)	3 (0.66%)	11 (2.45%)	10 (2.3%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1339 (100%)	456 (100%)	449 (100%)	434 (100%)
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	526 (44.88%)	240 (52.63%)	240 (53.45%)	270 (62.41%)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	599 (51.1%)	213 (46.71%)	198 (44.1%)	154 (35.48%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
5	Chuyển trường đi (tỷ lệ so với tổng số)	8 (1.52%)	5 (2.08%)	3 (1.25%)	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp huyện				
2	Cấp tỉnh/thành phố				27
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				01
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghệp				434

VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp				434
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	434			434
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	530/809	189/267	179/270	162/272
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	46	12	15	19

2.2. Kết quả các hội thi

Kỳ thi	Giải I	Giải II	Giải III	Giải KK
HSG cấp tỉnh (27 giải)		01	05	21
Cuộc thi KHKT cấp tỉnh (01 giải)			01	
Olympic KHTN-KHXH			01 tập thể	04 cá nhân;
Olympic Tiếng Anh				01 cá nhân
Olympic Toán				01 cá nhân
Olympic Ngữ văn		01 cá nhân	03 tập thể	02 cá nhân
Tin học trẻ (PGD Thuận An)	01 cá nhân; 01 toàn đoàn	01 cá nhân; 01 phần mềm ST	01 cá nhân; 01 phần mềm ST	02 cá nhân

Giải Thể thao HS tỉnh BD	01 tập thể (bóng rổ); 08 cá nhân	11 cá nhân	03 cá nhân	
--------------------------	---	---------------	---------------	--

- Hiện có 09 học sinh được chọn vào đội tuyển dự nguồn thi HSG Quốc gia và sẽ thi vòng 2 vào tháng 9/2024.

2.3. Đối với giáo viên

- Toàn trường có 13 giáo viên được bảo lưu danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi” cấp cơ sở; GV viết 13 đề tài Sáng kiến kinh nghiệm và NCKHSPUD mới; 01 đề tài được bảo lưu cấp tỉnh.

- Có 01 cá nhân đề nghị tặng Huân chương Lao động hạng III, 02 cá nhân đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 01 cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh”; 19 cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”; 93 cá nhân được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, trong đó có 47 cá nhân được Sở GDĐT tặng Giấy khen “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1 Nguồn thu KP theo các khoản:

Nguồn	Tồn 2022	DT giao đầu năm 2023	Tổng KP sử dụng trong năm
Nguồn 12		7,213,000,000	7,213,000,000
Nguồn 13	868,735	13,842,000,000	13,842,868,735
Nguồn 14	199,384,626		199,384,626
Thu Học phí	220,614,526	1,254,380,000	1,474,994,526
Thu Buổi 2	27,604,900	1,835,007,000	1,862,611,900
Thu Căn tin - giữ xe	23,306,966		23,306,966
Thu phí vệ sinh		58,960,000	58,960,000
Thu bán trú		318,357,000	318,357,000

2. Các khoản chi

Nội dung chi	Số tiền
--------------	---------

NSNN (TX)		14,126,449,135
Chi lương và các khoản đóng góp theo lương		11,838,453,997
Chi mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học		416,495,500
Chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công		783,700,500
Các khoản chi khác		1,087,799,138
NSNN (KTX)		5,609,509,437
Chi Học bổng cho học sinh		1,429,875,000
Chi khác theo các chế độ chính sách		4,179,634,437
Học phí		1,451,759,820
Chi lương và các khoản đóng góp theo lương		703,896,680
Các khoản chi khác		747,863,140
Buổi 2		1,861,932,947
Chi lương giáo viên giảng dạy		1,564,000,000
Các khoản chi khác, QL		297,932,947
Căn tin - giữ xe		23,269,858
Chi lương giáo viên giảng dạy		18288898
Các khoản chi khác, QL		4980960
Bán trú		318,250,557
Các khoản chi khác, QL		318,250,557
Vệ sinh quét lớp		53,200,000
Chi trả cho nhân viên quét lớp		53,200,000

3. Các khoản thu và mức thu:

3.1 Khoản thu bắt buộc :

- Học phí: 80.000 đồng/ tháng (năm học 9 tháng)
- BHYT cho học sinh Khối 10+11 : 680.400/ năm
- BHYT cho học sinh Khối 12: 510.300 đồng/9 tháng

3.2. Khoản thu hộ :

- Tin nhắn Vnedu : 70.000 đồng/ năm
- Phù hiệu - logo trường : 6.000 đồng/ bộ
- Tiền vệ sinh quét lớp : 99.000 đồng / năm học
- Tiền BHTN (Nếu có) : 120.000 đồng/ năm

- Tiền bán trú : 145.000 đồng/ tháng
- Tiền ăn trưa : 30.000 đồng / suất
- Tiền buổi 2 : 7.000 đồng / tiết

3.3. Chính sách miễn giảm và trợ cấp năm 2023 : Không có

3.4. Số dư của các quỹ trích lập năm 2023 :

- Quỹ PTSN : 88.000.000 đồng
- Quỹ khen thưởng : 2.250.000 đồng
- Quỹ Phúc lợi : 693.000 đồng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế đề ra trên các mặt công tác như: công tác tham mưu xây dựng Đảng, công tác phối hợp với các đoàn thể và công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; luôn chú trọng giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong tập thể. Xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn của tập thể lãnh đạo, cá nhân đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cấp dưới phục tùng cấp trên, thiểu số phục tùng đa số. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của tập thể lãnh đạo đều được đưa ra tập thể bàn bạc và có sự thống nhất cao trước khi triển khai thực hiện, nhất là các vấn đề quan trọng như: công tác tổ chức cán bộ, công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thực hiện đúng chế độ, chính sách, dân chủ, khách quan trong công tác thi đua, khen thưởng... Không có tình trạng người đứng đầu có biểu hiện chuyên quyền, độc đoán, quyết định hoặc chỉ đạo không đúng thẩm quyền đúng chức năng, nhiệm vụ; không có tư tưởng cục bộ, bè phái và các biểu hiện tiêu cực khác.

Ban hành Quy chế làm việc của cấp mình, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và chế độ làm việc của tập thể lãnh đạo, đồng thời đã kịp thời sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ giám sát và một số nội dung phù hợp với tình hình mới. Từng đồng chí lãnh đạo được phân công phụ trách các mảng công tác, gắn với trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân được phân công, đều nỗ lực hoàn thành tốt vai trò tham mưu và tham gia xây dựng đơn vị. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, từng đồng chí thường xuyên tự phê bình và phê bình trên tinh thần dân chủ, thẳng thắn, cùng tiến bộ, từ đó góp phần phòng ngừa hạn chế, khuyết điểm.

Tập thể lãnh đạo gồm 04 đồng chí (01 Hiệu trưởng và 03 Phó hiệu trưởng), mỗi đồng chí được phân công nhiệm vụ khác nhau; luôn đoàn kết, nhất trí trong lãnh đạo, chỉ đạo. Từng đồng chí xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình và đã thực hiện hoàn thành tốt công việc được phân công.

Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của ban giám hiệu; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Quan hệ chỉ ủy và Ban giám hiệu đoàn kết, thống nhất, tạo được sự dân chủ trong mọi hoạt động.

Mỗi tháng tổ chức họp Liên tịch và Hội đồng để nắm bắt tình hình hoạt động cũng như theo dõi diễn biến tư tưởng của giáo viên và học sinh để chỉ đạo và định hướng.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

Về công tác tổ chức cán bộ:

- Đã thực hiện tốt công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 theo kế hoạch của Ban thường vụ Thành ủy và của Sở Giáo dục Đào tạo, đảm bảo có đủ nguồn để thuận lợi cho công tác quy hoạch.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa được thực hiện rất nghiêm túc. Hiện nay đã hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng từ 2021-2026 nộp Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đồng thời đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024.

- Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ trước khi bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý hàng năm được chỉ ủy tiến hành nghiêm túc, tất cả các trường hợp các chức danh quản lý đề nghị bổ nhiệm theo phân cấp quản lý, đều được thông qua chỉ ủy lấy ý kiến đóng góp, trước khi thực hiện các thủ tục, trình các cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt.

- Công tác đánh giá cán bộ hàng năm; đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc và khách quan.

- Công khai, quán triệt toàn bộ các văn bản hướng dẫn có liên quan đến công tác đánh giá, xếp loại công chức, đánh giá chuẩn nghề nghiệp, trên cơ sở đó việc đánh giá xếp loại công chức, viên chức cuối năm sẽ tốt hơn, minh bạch hơn, tạo phong trào thi đua hai tốt ngày càng hiệu quả hơn để mọi thành viên trong nhà trường tự giác tham gia.

Công tác quản lý đội ngũ: Hàng năm, nhà trường phải tiến hành tổ chức đánh giá xếp loại, phân loại chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường. Qua kết quả đánh giá này, Ban giám hiệu nhà trường tiến hành rà soát, sắp xếp, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên toàn trường.

Công tác đoàn thể:

- Ban chấp hành Công đoàn, Đoàn Thanh niên tổ chức tốt các hoạt động cấp trường như: Tổ chức Hội nghị CB-VC hàng năm, hoạt động kỷ niệm 20/10, kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. . .; tham gia tốt các hoạt động chuyên môn và phong trào do cấp trên phát động; hoàn thành các báo cáo nộp về cấp trên đầy đủ, đúng thời hạn.

- Nhắc nhở giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; thực hiện tốt cuộc vận động “ Mỗi Thầy giáo, cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”; thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Các đoàn thể triển khai, thực hiện tốt Chỉ thị số 05 CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh” đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của đơn vị.

- Tham gia tốt các hoạt động từ thiện, ủng hộ nhân đạo. Trong năm thực hiện đầy đủ các cuộc vận động do cấp trên phát động.

- Công đoàn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc bốn chương trình hoạt động của công đoàn cơ sở, kết hợp với Ban giám hiệu giải quyết kịp thời các chế độ chính sách của đội ngũ nhà giáo, ngoài ra còn quan tâm đến đời sống tinh thần cho đội ngũ nhà giáo bằng cách tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề tạo không khí vui tươi phấn khởi trong CBGV-NV và học sinh..

- Đoàn Thanh niên tổ chức tốt các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh và tổ chức các hoạt động phong trào ở đơn vị cũng như tham gia các hoạt động của cấp trên.

Công tác chuyên môn

- Thực hiện đúng, đủ kế hoạch giáo dục, chương trình-sách giáo khoa của Bộ Giáo dục; thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thực hiện ba công khai trong trường học; đã đổi mới công tác quản lý chuyên môn và nâng cao chất lượng đội ngũ; hoàn thành công tác quy hoạch đội ngũ; luôn chú ý đến việc nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, trình độ tin học, trình độ tiếng anh cho toàn thể giáo viên của trường. Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 ở khối lớp 10, 11; QBQL, giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng đầy đủ ở tất cả các Modules về các vấn đề trọng tâm của chương trình GDPT 2018.

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn; tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên yên tâm công tác. Động viên đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, thực hiện tốt các tiết thực hành.

- Quan tâm, theo dõi và kiểm tra hồ sơ chuyên môn từng cá nhân giáo viên và hồ sơ tổ chuyên môn. Trong năm không có trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn phải phê bình hay kỷ luật.

- Công tác thi đua khen thưởng thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy trình và theo hướng dẫn của cấp trên ; chú ý nhiều đến công tác đánh giá, xếp loại viên chức, đánh giá chuẩn nghề nghiệp tại đơn vị.

- Thực hiện đề án 06, Chi bộ đã tuyên truyền và vận động CBGV-NV và học sinh tiếp tục kích hoạt định danh điện tử mức 2 theo yêu cầu của cấp trên và lập báo cáo, thống kê gửi cấp trên theo hướng dẫn.

- Thực hiện chuyển đổi số, Chi ủy cũng đã chỉ đạo CBGV đăng ký chữ ký số, thực hiện học bạ điện tử đối với học sinh khối 10, 11 theo chương trình GDPT 2018 và thực hiện thu chi không dùng tiền mặt.

- Đã thực hiện xong kiểm định chất lượng giáo dục(đạt mức độ 3) và công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia(mức độ 2) giai đoạn 2023-2028.

- Đã tổ chức bán trú cho hơn 600 học sinh nghỉ trưa tại trường, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho học sinh.

- Về cơ sở vật chất: Trường có diện tích: 32.500 m². Khối phòng học văn hóa: 42 phòng học kiên cố. Dãy phòng khối thực hành: gồm 2 phòng vi tính, 1 thư viện, 1 phòng Thiết bị, 3 phòng Hóa, 2 phòng Lý, 2 phòng Sinh, 3 phòng học Tiếng Anh, 1 phòng trải nghiệm, 1 phòng Công nghệ. Dãy khối Hiệu bộ: 1 Văn phòng, 1 phòng tuyên thống, 1 phòng kho, 1 phòng HT, 3 phòng PHT, 1 phòng họp nhỏ, 1 Hội trường. Bếp ăn, nhà ăn và 12 phòng bán trú với khoảng 400 chỗ nghỉ. Xây dựng mới nhà thi đấu và khu bán trú 7 lầu(đã bàn giao, nghiệm thu và đưa vào sử dụng). Hiện trường đủ phòng học để thực hiện dạy buổi buổi 2 tại trường.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa và công tác khuyến học, khuyến tài. Năm học 2023-2024 đã trao học bổng và tiền thưởng cho học sinh với số tiền 250.000.000 đồng.

3. Công tác xây dựng hệ thống chính trị

Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai, quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TW, chú trọng Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đến toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức trong đơn vị. Qua nghiên cứu nội dung biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ của Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Đơn vị chưa phát hiện có trường hợp cán bộ, đảng viên, viên chức có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đồng thời liên hệ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi bộ phận và cá nhân.

Tổ chức Học tập *chuyên đề năm 2024*. Có 26/26 đảng viên tham dự(100%) và 68/68 CBGV-NV tham gia trực tiếp và tự nghiên cứu. Sau học tập, có 100% cán bộ đảng viên, giáo viên viết cam kết học tập và làm theo.

Tập thể lãnh đạo luôn thể hiện sự gương mẫu trong việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gương mẫu trong việc “làm theo”, bằng những việc làm, hành động cụ thể... góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm, hình thành tác phong, lề lối làm việc văn minh, thân thiện của cán bộ, viên chức, nhân viên. Bản thân từng đồng chí và gia đình đều chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Luôn nêu cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại các cơ quan, đơn vị đúng theo quy định. Đến nay, chưa phát hiện trường hợp vi phạm về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Công tác kiểm tra nội bộ được thực hiện theo kế hoạch ban hành. Năm 2023-2024 đã tiến hành kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm như: bếp ăn khu bán trú, kiểm tra công tác vệ sinh trường học, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, kiểm tra hồ sơ của các phòng chức năng (kết quả 100% đạt khá tốt).

Việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động tài chính được tiến hành công khai từ việc thu - chi, trích nộp kịp thời và minh bạch; không xảy ra tình trạng thâm hụt về tài chính và không có tình trạng tham ô, tham nhũng.

Công tác kiểm tra luôn gắn với việc tự phê bình và phê bình đối với từng đảng viên, giáo viên. Từ công tác kiểm tra đã giúp cho tập thể lãnh đạo quản lý tăng cường sự đoàn kết nhằm xây dựng chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, các đồng chí đảng viên hàng năm đều đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Việc sinh hoạt họp ban giám hiệu, họp Liên tịch, họp Hội đồng sư phạm được duy trì thường xuyên, đều đặn theo quy chế.

Công tác thi đua khen thưởng thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy trình và theo hướng dẫn của cấp trên. Kết quả đánh giá phân loại cuối năm có 04 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 20 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Tập thể lãnh đạo quản lý đã tổ chức học tập quán triệt, triển khai đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương; của Tỉnh ủy Bình Dương, Thành ủy Thuận An và các văn bản của ngành đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên của đơn vị. Chú ý triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; quán triệt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Luôn quan tâm giáo dục về phẩm chất chính trị, đạo đức cho cán bộ, đảng viên cũng như giáo viên trong đơn vị, xem đây là một yếu tố quyết định chất lượng giảng dạy bên cạnh yếu tố năng lực của đảng viên và giáo viên; thực hiện cam kết học tập Chỉ thị 05 và nêu gương trong toàn toàn đơn vị. Kết quả trong năm 2023-2024 không có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện đúng, đủ kế hoạch giáo dục, chương trình-sách giáo khoa của Bộ Giáo dục; thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thực hiện ba công khai trong trường học; đã đổi mới công tác quản lý chuyên môn và nâng cao chất lượng đội ngũ. Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 ở khối lớp 10, 11; QBQL, giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng đầy đủ ở tất cả các Modules về các vấn đề trọng tâm của chương trình GDPT 2018.

Thực hiện chuyển đổi số, Chi bộ cũng đã chỉ đạo CBGV đăng ký chữ ký số, thực hiện học bạ điện tử đối với học sinh khối 10, 11 theo chương trình GDPT mới và thực hiện thu chi không dùng tiền mặt.

Ban chấp hành Công đoàn, Đoàn Thanh niên tổ chức tốt các hoạt động cấp trường, tham gia tốt các hoạt động chuyên môn và phong trào do cấp trên phát động; hoàn thành các báo cáo nộp về cấp trên đầy đủ, đúng thời hạn.

Đã ban hành Quy chế làm việc của cấp mình, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và chế độ làm việc của tập thể lãnh đạo, đồng thời đã kịp thời sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ giám sát và một số nội dung phù hợp với tình hình mới.

100% cán bộ đảng viên, giáo viên, nhân viên luôn rèn luyện về tư tưởng và đạo đức; không có hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống hay biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Công tác kiểm tra, giám sát luôn gắn với việc tự phê bình và phê bình; 100% cán bộ đảng viên, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu hoàn thành nhiệm vụ trở lên./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng KHTC);
- Thanh tra Sở GDĐT;
- BGH, CĐ, ĐTN;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Quách Đức Thịnh